

NGUYỄN HỮU ANH*
NGUYỄN VĂN DUY**
TRẦN NGUYỄN HOÀNG CHƯƠNG***

SỰ KHOAN DUNG CỦA GIÁO HỘI CÔNG GIÁO VỚI HÔN NHÂN ĐỒNG GIỚI QUA TUYÊN NGÔN FIDUCIA SUPPLICANS VÀ THÁCH THỨC VỀ VIỆC TIẾP NHẬN

Tóm tắt: Ngày 18/12/2023, Bộ Giáo lý Đức Tin (C.D.F.) của Giáo hội Công giáo công bố Tuyên ngôn Fiducia supplicans về ý nghĩa mục vụ của các chức lành. Sau rất nhiều năm, C.D.F. mới có một Tuyên ngôn mới và Tuyên ngôn này mở ra cho các cặp đôi đồng giới khả năng được chức lành. Điều này, một mặt thể hiện sự khoan dung của Giáo hội đối với các cặp đôi đồng giới, mặt khác, thể hiện một bước tiến mới trong quan điểm về quyền con người của Giáo hội Công giáo. Tuy nhiên, cần phải thấy rằng, lịch sử Giáo hội Công giáo cho đến nay chưa bao giờ công nhận (hay cho phép) hôn nhân đồng giới. Do đó, Tuyên ngôn Fiducia supplicans bên cạnh những quan điểm ủng hộ thì nó cũng đứng trước những thách thức về việc tiếp nhận ngay trong Giáo hội, đặc biệt, từ các Giáo hội địa phương.

Từ khóa: Công giáo, Tuyên ngôn Fiducia supplicans, đồng giới, hôn nhân đồng giới

Dẫn nhập

Hôn nhân là một trong những thiết chế sớm nhất của loài người và mang tính xã hội. Vì mang tính xã hội nên hôn nhân được xã hội quan tâm, bảo vệ. Theo cách hiểu thông thường, hôn nhân là sự kết hợp giữa một người nam với một người nữ trên nguyên tắc tự do và tinh thần tự nguyện. Ở hầu hết các quốc gia trên thế giới hiện nay, hôn

* Trường Đại học Khánh Hòa.

** Trường Đại học Quảng Bình.

*** Trường Tiểu học Sơn Hạ số II- Quảng Ngãi.

Ngày nhận bài: 19/3/2024; Ngày biên tập: 21/3/2024; Duyệt đăng: 15/6/2024.

nhân truyền thống đã được luật hóa với những quy định rất rõ ràng. Song thực tế cũng cho thấy, xã hội càng phát triển con người càng đòi hỏi các quyền tự do mới và thể hiện sở thích cá nhân mới. Trong sự phát triển của xã hội ấy, mong muốn, sở thích hôn nhân đồng giới là một trong những thực tế mà những quan điểm truyền thống cần có cách nhìn nhận mới.

Hôn nhân đồng giới là sự kết hợp giữa hai người có cùng giới tính sinh học với nhau: giữa một người nam với một người nam, hoặc giữa một người nữ với một người nữ [*Từ điển tiếng Việt*, 2005: 461]. Tính đến năm 2024, hôn nhân cùng giới đã được hợp pháp hóa và công nhận ở 36 quốc gia với tổng dân số hơn 1,4 tỷ người (17% dân số thế giới). Quốc gia gần đây nhất công nhận hôn nhân đồng giới là Estonia. Trong vòng gần mười năm qua (tính từ năm 2016 với 23 nước thừa nhận hôn nhân đồng giới), số lượng các quốc gia thừa nhận hoặc thừa nhận một phần hôn nhân đồng giới đã tăng lên đáng kể. Ở Việt Nam, *Luật Hôn nhân và Gia đình* năm 2014, có hiệu lực ngày 1/1/2015, sửa đổi từ việc “cấm kết hôn giữa những người cùng giới tính” [Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2001, Điều 10] sang “không thừa nhận hôn nhân giữa những người cùng giới tính” [Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2015, khoản 2, Điều 8]. Điều này cho thấy, sự thay đổi về cách nhìn nhận của các quốc gia về vấn đề hôn nhân đồng giới ngày càng phản ánh thực tế xã hội. Như vậy, mặc dù vẫn còn nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới chưa thừa nhận hôn nhân đồng giới, song vẫn cần phải thấy rằng, hôn nhân đồng giới ngày càng trở nên phổ biến và trở thành một hiện tượng xã hội. Về phần mình, với tư cách là một trong những tôn giáo lớn có tầm ảnh hưởng sâu rộng trên thế giới, thì vấn đề hôn nhân đồng giới cũng không đứng ngoài sự quan tâm của Giáo hội Công giáo.

Vấn đề hôn nhân nói chung và hôn nhân đồng giới nói riêng trong quan điểm của Giáo hội Công giáo là một trong những nội dung dành được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu cả trong và ngoài Giáo hội. Có thể kể ra đây một số nghiên cứu tiêu biểu như: *Sách Giáo lý của Hội thánh Công giáo* do Tòa thánh Vatican soạn thảo và Giáo hoàng Gioan Phaolô II công bố năm 1992; Tài liệu đặc biệt quan trọng để làm sáng tỏ nội dung về con người xã hội của Công giáo là cuốn *Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo* (Nxb Tôn giáo, 2009); *Đạo Công giáo Thiên niên kỷ thứ 3* (Thomas P.Rausch S.J, 2010); *Người Công*

giáo trước một số vấn đề y sinh học & tính dục (Trần Như Ý Lan, 2017); *Hôn nhân đồng giới – Góc nhìn thần học luân lý Công giáo* (Đỗ Thị Ngọc Anh, 2017); *Prospects for Growth: A Biblical View of Population, Resources, and the Future* (E. Calvin Beisner, 2019); *A Systems View Of Man* (Ludwig von Bertalanffy, 2019); *Quan điểm của Giáo hội Công giáo về quyền con người - Những giá trị và thách thức* (Nguyễn Phú Lợi, 2020); *Diễn giải thần học Công giáo về Đức mẹ Maria trong Kinh thánh Tân ước* (Dương Văn Biên, 2021).

Các nghiên cứu trên đây đã tiếp cận từ những góc nhìn khác nhau về vấn đề con người, con người xã hội, hôn nhân và hôn nhân đồng giới trong quan điểm của Giáo hội Công giáo. Từ đó, cho ta cái nhìn toàn diện hơn về quan điểm của Giáo hội Công giáo đối với vấn đề hôn nhân, đặc biệt là hôn nhân đồng giới. Tuy thế, quan điểm mới về hôn nhân đồng giới của Giáo hội Công giáo được đề cập đến trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* (Dichiarazione, 2023) vẫn chưa có nhiều nghiên cứu đề cập tới.

Trên cơ sở kế thừa những công trình nghiên cứu của các nhà nghiên cứu đi trước, bài viết tập trung làm rõ quan điểm của Giáo hội Công giáo về hôn nhân và hôn nhân đồng giới. Từ đó, nhìn nhận quan điểm của giáo hội Công giáo về hôn nhân đồng giới như một sự khoan dung đối với những người đồng giới. Bài viết cũng sẽ góp phần đánh giá những thách thức về mặt tiếp nhận của các Giáo hội địa phương đối với vấn đề hôn nhân đồng giới được đề cập đến trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*.

1. Quan điểm của Công giáo về hôn nhân

Trong suốt lịch sử phát triển của mình, từ nền tảng kinh Thánh cho đến Giáo luật của Hội thánh, quan điểm của Công giáo luôn nhất quán về hôn nhân với hai luận điểm cơ bản sau: *Một là*, hôn nhân là sự kết hợp giữa một người nam với một người nữ; *hai là*, hôn nhân là một Bí tích (hôn nhân là một trong bảy phép Bí tích quan trọng của Công giáo) với những điều kiện rõ ràng. Nền tảng của các luận điểm này xuất phát từ kinh Thánh (gồm bộ Cựu ước và Tân ước) và Giáo luật của Hội thánh Công giáo.

Với quan điểm *hôn nhân là sự kết hợp giữa một nam với một nữ*, ngay trong chương đầu tiên của kinh Cựu ước đã thể hiện “Thiên Chúa sáng tạo ra con người theo hình ảnh Thiên Chúa, Thiên Chúa

sáng tạo con người có nam có nữ.” (St 1, 27). Từ nền tảng luân lý này, Giáo hội Công giáo xem hôn nhân là một giao ước được ký kết giữa một người nam và một người nữ, với ý thức tự do và trách nhiệm. Do đó, hôn nhân giữa một nam với một nữ có hai mục đích rất rõ ràng: sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng; sinh sản và giáo dục con cái trong nhiệm vụ làm cha mẹ. Với mục đích *sống yêu thương và giúp đỡ nhau trong tình nghĩa vợ chồng*, Công giáo xem tình yêu là căn cốt, nền tảng mang tính bẩm sinh của con người. Chỉ có sự khởi đi từ tình yêu giữa một nam với một nữ thì việc trao tặng thân xác giữa người chồng và người vợ mới có ý nghĩa khi thể hiện sự tự hiến chính mình vì tình yêu. Đồng thời, tình yêu cũng chính là nền móng để xây dựng những mối tương quan gia đình. Từ cách hiểu này, có thể thấy mục đích thứ nhất của hôn nhân Công giáo là sự bổ sung, giúp đỡ và cùng nhau làm tròn bổn phận vợ chồng. Do đó, quan điểm về hôn nhân này của Công giáo không chỉ có ý nghĩa to lớn đối với việc giáo dục hôn nhân, gia đình cho người Công giáo, mà nhìn rộng ra nó có ý nghĩa đối với cả những người không theo Công giáo. Từ quan điểm về hôn nhân này của Công giáo, nhiều quốc gia trên thế giới đã cụ thể hóa bằng các luật định và áp dụng chế độ hôn nhân một vợ một chồng. Với mục đích *sinh sản và giáo dục con cái*, Giáo hội Công giáo xem đây là đỉnh cao của hôn nhân bởi con cái là kết quả của tình yêu vợ chồng và là ân huệ lớn nhất của hôn nhân, góp phần kiến tạo nên hạnh phúc của cha mẹ. Trong mục đích này, về mặt tính dục, cũng cần phải hiểu rằng ngay từ khi Thiên Chúa tạo ra con người, Công giáo xem việc sinh sản và giáo dục con cái chỉ có thể diễn ra giữa một người nam (chồng) với một người nữ (vợ). Bởi, chỉ có sự kết hợp giới tính rõ ràng như vậy thì hôn nhân và gia đình mới đạt đến sự sống và hạnh phúc. Do đó, Giáo lý Công giáo chỉ rõ: “Các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là thác loạn. Các hành vi này nghịch với luật tự nhiên vì loại bỏ chủ đích truyền sinh của hành vi tính dục, cũng không xuất phát từ nhu cầu bổ túc thực sự về tình cảm và tính dục. Những hành vi này không thể chấp nhận được trong bất cứ trường hợp nào” [Nhà xuất bản Tôn giáo, 2006: 704].

Về quan điểm *hôn nhân là một Bí tích với những điều kiện rõ ràng*, Công giáo tin rằng, chính Chúa Giêsu đã nâng hôn nhân lên thành Bí tích để ban ơn cho các đôi lứa sống hòa hợp bên nhau, giúp đỡ nhau phần hồn, phần xác cho đến trọn đời. Bí tích Hôn nhân là sự nhìn nhận

của Thiên Chúa đối với việc chung sống trọn đời của đôi nam nữ đã chịu phép rửa tội. Khi đã nhận lãnh Bí tích này, tức là đã được Chúa chúc phúc cho tình yêu của họ. Về cơ bản, Giáo hội Công giáo xem hôn nhân trở thành Bí tích khi các cặp đôi hội đủ các điều kiện sau: phải là một người nam và một người nữ, đã rửa tội (nếu vợ hoặc chồng khác đạo, phải có chứng chỉ giáo lý hôn nhân); hai người có tự do kết hôn (không bị ép buộc, không bị ngăn trở bởi luật tự nhiên hoặc luật Hội Thánh) (Điều 1625) [Giáo lý Hội Thánh Công giáo, 1992]; phải bày tỏ sự ưng thuận kết hôn của mình và cử hành theo thể thức của Hội Thánh (Điều 1108) [Giáo lý Hội Thánh Công giáo, 1992]. Có thể thấy, Giáo luật về Bí tích hôn nhân của Công giáo ngay từ điều kiện đầu tiên đã thể hiện rất rõ quan điểm của mình về vấn đề giới tính, đó là sự kết hợp giữa một nam với một nữ. Nghĩa là, nếu đó là sự kết hợp giữa một người nam với một người nam; một người nữ với một người nữ thì đều trái quy tắc, không được Giáo hội công nhận và không đủ điều kiện để cử hành Bí tích hôn nhân theo Giáo luật. Từ quan điểm “ai làm theo ý Thiên Chúa, thì tồn tại muôn đời” (Ga 2, 12-17), Giáo hội Công giáo cho rằng, việc đưa ra những điều kiện (quy định) về Bí tích hôn phối có mục đích lớn nhất là giúp cho người Công giáo xây dựng một cuộc sống hôn nhân và gia đình bền vững, hạnh phúc, thánh thiện thể hiện ơn gọi hôn nhân và gia đình như thánh ý Thiên Chúa. Tuy nhiên, cũng cần hiểu rằng những quy định về điều kiện của Bí tích hôn nhân chỉ áp dụng đối với người Công giáo, bởi “Luật của Hội Thánh chỉ ràng buộc đối với người Công giáo” [Codex Iuris Canonici, 1983].

Tóm lại, theo quan điểm của Giáo hội Công giáo, con người là sản phẩm của Thiên Chúa vừa mang tính cá nhân (một nam, một nữ) vừa mang tính cộng đồng (sự kết hợp trong hôn nhân giữa vợ và chồng). Về mặt cộng đồng, quan điểm này tạo tiền đề cho sự bền chặt trong hôn nhân với tính “bất khả phân li” của các cặp đôi theo ý muốn của Chúa. Do đó, hôn nhân được nâng lên thành Bí tích. Tuy nhiên, nếu xem hôn nhân là một trong những quyền cơ bản trong hệ thống các quyền của con người theo xã hội dân sự thì vẫn phải thấy rằng, trong một thời gian dài, Giáo hội Công giáo chỉ thừa nhận các quyền con người xuất phát từ luật tự nhiên của Thiên Chúa (Giáo luật). Do đó, Giáo hội không những phê phán mà còn phủ nhận các bản tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền của các cuộc cách mạng tư sản, thậm chí cả bản Tuyên ngôn Nhân quyền Thế giới (1948) cũng bị phê phán. Phải

đến Giáo hoàng Gioan XXIII, với *Thông điệp Hòa bình trên Thế giới* (1963), Giáo hội mới thừa nhận các quyền con người ngoài luật của Chúa (Giáo luật), còn có luật của con người (dân luật hay luật dân sự) của xã hội thế tục. Theo đó, Giáo hội thừa nhận có hai nguồn gốc của nhân quyền, một theo luật của Thiên Chúa (giáo luật) và một theo luật của con người (dân sự) cần được tôn trọng.

2. Sự khoan dung của Giáo hội Công giáo với hôn nhân đồng giới qua tuyên ngôn *Fiducia supplicans*

Ngày 18/12/2023, C.D.F.¹ công bố Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* nói rõ về ý nghĩa mục vụ của các phép chúc lành². Ngoài phần mở đầu, Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* bao gồm phần giới thiệu và bốn phần mở rộng, chia thành 45 đoạn.

Dựa trên truyền thống luân lý Công giáo, cùng với các quan điểm cụ thể về hôn nhân cho đến trước khi Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* ra đời, có thể nói việc C.D.F. đưa ra Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* đã thể hiện sự khoan dung của Giáo hội Công giáo đối với hôn nhân đồng giới. Điều này được thể hiện trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* như sau:

Thứ nhất, sự khoan dung thể hiện trong “điều kiện” để được chúc lành của các cặp đôi đồng giới. Ngay trong phần giới thiệu, Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* giải thích rằng *Tuyên ngôn* xem xét nhằm cho phép “mở rộng và làm phong phú thêm sự hiểu biết cổ điển” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] thông qua suy tư thần học “dựa trên tầm nhìn mục vụ của Đức Thánh Cha Phanxicô” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023]. Từ đó, phần mở rộng thứ II của Tuyên ngôn thể hiện, những người xin chúc lành (các cặp đôi đồng giới) nếu thể hiện mình “cần sự hiện diện cứu độ của Thiên Chúa” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] trong cuộc sống của họ bằng cách bày tỏ “một lời cầu xin sự trợ giúp của Chúa, một lời cầu xin để được sống tốt hơn” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023], những người yêu cầu được ban chúc lành “không cần phải có sự hoàn thiện về mặt đạo đức trước đó” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023], (không nhất thiết phải là một nam, một nữ). *Tuyên ngôn* đồng thời cũng khẳng định rằng, loại chúc lành này “được ban cho tất cả mọi người mà không đòi hỏi bất cứ điều gì” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023], giúp mọi người cảm thấy họ vẫn được chúc phúc bất chấp những lỗi lầm của họ.

Như vậy, chính vì xem xét mong muốn được chúc lành của các cặp đôi đồng giới mà không đòi hỏi bất kì điều gì, Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* mở ra cách nhìn nhận mới khi cho rằng, mong muốn được chúc lành của các cặp đôi đồng giới cần nhìn nhận từ góc độ lòng đạo đức bình dân và “các chúc lành nên được đánh giá là hành vi sùng kính” (Đoạn 24). Với quan điểm nhìn nhận mong muốn được chúc lành của các cặp đôi đồng giới từ góc độ bình dân, cho thấy sự mở rộng lòng bác ái, sự khoan dung của Giáo hội. Bởi vậy, ý thức giúp các cặp đôi đồng giới cảm thấy họ vẫn được chúc phúc bất chấp những lỗi lầm của họ vì “Cha trên trời của họ tiếp tục muốn điều tốt cho họ và hy vọng rằng cuối cùng họ sẽ mở lòng đón nhận điều tốt lành” (Đoạn 27), trong đoạn 28, Tuyên ngôn khẳng định: “Không ai có thể bị ngăn cản khỏi hành động tạ ơn này, và mỗi người - ngay cả khi họ sống trong những hoàn cảnh không theo kế hoạch của Đấng Tạo Hóa - đều sở hữu những yếu tố tích cực mà chúng ta có thể ca ngợi Chúa” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023].

Thứ hai, sự khoan dung thể hiện trong việc xem xét khả năng đưa ra hướng dẫn để mở đường cho các cặp đôi đồng giới được chúc lành. Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* nói rõ, có “một số trường hợp người ta tự phát xin chúc lành, dù khi đi hành hương, tại các đền thánh, hay thậm chí trên đường phố khi họ gặp một linh mục và những chúc lành này dành cho mọi người; không ai bị loại trừ khỏi họ” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] (Đoạn 28). Mặc dù, khẳng định việc xin chúc lành của các cặp đôi đồng giới dưới bất kỳ hình thức nào cũng không thích hợp để thiết lập “các thủ tục hoặc nghi thức”. Song, Tuyên ngôn nói rõ những thừa tác viên được thụ phong có thể tham gia cầu nguyện với những người “mặc dù ở trong một sự kết hợp không thể so sánh được với hôn nhân, vẫn muốn phó thác mình cho Chúa và lòng thương xót của Ngài, để cầu xin sự giúp đỡ của Ngài và được hướng dẫn để hiểu biết hơn về kế hoạch tình yêu và sự thật của Ngài” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] (Đoạn 30). Phần mở rộng thứ III của Tuyên ngôn (Đoạn 31 - 41) thể hiện rõ ràng nhất khả năng mở ra hướng dẫn chúc lành của các cặp đôi đồng giới khi khẳng định, những ai “nhận ra mình là người cơ cực và cần sự giúp đỡ của Thiên Chúa – không đòi hỏi sự chính đáng về thân phận của mình, nhưng cầu xin rằng tất cả những gì chân thật, tốt lành và có giá trị nhân bản trong cuộc sống và các mối quan hệ của họ đều được

phong phú, chữa lành và nâng cao nhờ sự hiện diện của Chúa Thánh Thần” (Đoạn 31). Đồng thời, Tuyên ngôn cũng bước đầu hướng dẫn các thừa tác viên cách thức thực hiện chúc lành cho các cặp đôi đồng giới bằng “sự phân định thực tế trong những hoàn cảnh cụ thể” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] (Đoạn 37). *Tuyên ngôn* cũng lưu ý rằng, điều được chúc lành là mối quan hệ hợp pháp giữa hai người: trong “một lời cầu nguyện ngắn gọn trước chúc lành tự phát này, thừa tác viên được truyền chức có thể cầu xin cho các cá nhân được bình an, sức khỏe, tinh thần kiên nhẫn, đối thoại và tương trợ – nhưng cũng là ánh sáng và sức mạnh của Thiên Chúa để có thể hoàn thành trọn vẹn ý muốn của Ngài” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023] (Đoạn 38).

Như vậy, thông qua việc thể hiện sự khoan dung trong “điều kiện” để được chúc lành của các cặp đôi đồng giới; sự khoan dung trong việc xem xét khả năng đưa ra hướng dẫn để mở đường cho các cặp đôi đồng giới được chúc lành, Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* không chỉ cho thấy đây là bước tiến mới rất lớn của Giáo hội Công giáo về vấn đề hôn nhân đồng giới mà nhìn rộng ra nó còn là bước khởi đầu cho những quan điểm mới của chính Giáo hội trong vấn đề mở rộng nhân quyền cho chính giáo dân của mình. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến thái độ này của Giáo hội Công giáo đối với hôn nhân đồng giới.

Trước hết, nó xuất phát từ chính cơ sở thần học của Giáo hội Công giáo về việc mở rộng quyền con người. Từ quan điểm của Công đồng Vatican II (1962 - 1965) rằng: “Giáo hội đồng tiến với toàn thể nhân loại và cùng nhau chia sẻ một số phận trần thế” [Thánh Công đồng chung Vatican II, 1972: 768], Giáo hội đã xác quyết: “Con người ngày càng ý thức hơn về phẩm giá cao trọng của nhân vị, bởi vì con người vượt trên tất cả mọi loài và vì những quyền lợi cũng như bổn phận của con người là phổ quát và bất khả xâm phạm” [Thánh Công đồng chung Vatican II, 1972: 762]. Tiếp nối đường hướng đó, Giáo hội Công giáo tiếp tục thể hiện quan điểm của mình về vấn đề này khi khẳng định để “phán quyết của Giáo hội có thể thêm hoàn hảo” [Công đồng Vatican II, 1962: 12] và “Giáo hội phải khiêm tốn nhận ra rằng mình cần phải phát triển trong sự hiểu biết của mình” [Công đồng Vatican II, 1962: 12]. Đối với những người đồng giới, Giáo hội cũng thể hiện quan điểm cụ thể như sau: “Phải tôn trọng những người đồng tính luyến ái một cách đầy đủ trong chính nhân phẩm của họ, và phải khích lệ họ tuân

theo kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách quan tâm đặc biệt tới việc thực hành đức khiết tịnh” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007: 176].

Tiếp đến, có thể nói từ *Thông điệp Hòa bình trên Thế giới* (1963)³ của Giáo hoàng Gioan XXIII (1958-1963), các Giáo hoàng đã đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc mở rộng quan điểm của Giáo hội về quyền con người, từ đó tạo tiền đề cho sự ra đời của Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*. Giáo hoàng Phaolô VI (1963-1978) cho rằng trong thời hiện đại “không thể cứu rỗi thế giới từ bên ngoài... Trước tiên, cần phải nói, lắng nghe tiếng nói, nhất là con tim của con người. Cần cố gắng để hiểu con người, tôn trọng họ và yểm trợ họ khi cần thiết. Cần thiết phải trở nên bạn hữu của con người, nếu chúng ta muốn trở thành mục tử, phụ tử và thầy dạy của họ. Bầu khí đối thoại phải là tình bằng hữu, và hơn nữa, việc phục vụ” [Giáo hoàng Phaolô VI, 1964: 80]. Giáo hoàng Gioan Phaolô II (1978-2005), trong thông điệp “Đấng Cứu chuộc loài người”, viết: “Con người là con đường của Giáo hội, con đường mở ra, từ nền tảng mọi con đường Giáo hội phải đi, bởi vì con người - mọi người, không trừ một ai - đã được Đức Kitô cứu chuộc, Đức Kitô kết hợp với con người, với từng người một, không trừ bất cứ ai, ngay cả khi họ không ý thức điều đó. Vì con người là con đường của Giáo hội, con đường cho cuộc sống và những kinh nghiệm hằng ngày, cho sứ mệnh và lao khổ của Giáo hội, nên Giáo hội thời đại chúng ta phải luôn ý thức và làm mới ý thức về hoàn cảnh của con người. Giáo hội như vậy phải ý thức về các khả năng của con người được biểu lộ theo một phương hướng mới; Giáo hội đồng thời phải ý thức về mối đe dọa xảy đến cho con người. Giáo hội cũng phải ý thức về tất cả những gì trái với cố gắng làm cho cuộc sống con người được nhân bản hơn, ngõ hầu tất cả những gì kiến tạo nên cuộc sống đó tương ứng với nhân phẩm” [Giáo hoàng Gioan Phaolô II, 1990: 14]. Đóng vai trò quan trọng, trực tiếp cho quan điểm mới về hôn nhân đồng giới trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* phải kể đến Giáo hoàng Phanxicô (Giáo hoàng đương nhiệm của Giáo hội Công giáo Rôma). Tháng 10/2023, Giáo hoàng Phanxicô đã đề cập đến vấn đề hôn nhân đồng giới khi trả lời năm Hồng y (Walter Brandmuller và Raymond Leo Burke, Juan Sandoval Iñiguez, Robert Sarah và Giuse Trần Nhật Quân) về “Nghị vấn liên quan đến việc khẳng định rằng việc thực hành rộng rãi việc chúc lành cho các cặp đồng tính là phù hợp với Mặc khải và Huấn Quyền” (Nghị vấn thứ 2). Trong đó Giáo

hoàng Phanxicô khẳng định: “Tuy nhiên, trong các mối quan hệ của chúng ta với mọi người, chúng ta không được đánh mất lòng bác ái mục vụ, điều thấm nhuần mọi quyết định và thái độ của chúng ta. Việc bảo vệ sự thật khách quan không phải là biểu hiện duy nhất của lòng bác ái này, điều cũng bao gồm lòng tốt, sự kiên nhẫn, sự hiểu biết, sự dịu dàng và sự khích lệ. Vì vậy, chúng ta không thể là những thẩm phán chỉ phủ nhận, bác bỏ và loại trừ” [Vatican New, 2023].

Cuối cùng, sự phát triển của xã hội dân sự với những biểu hiện ngày càng rõ nét về mong muốn, sở thích và nhu cầu được hôn nhân đồng giới của những người đồng giới. Trong thực tế, trước khi Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* ra đời “một số hội đồng Giám mục và Giáo phận đã bật đèn xanh cho những phép lành như vậy, đặc biệt là ở Bỉ và Đức” [The Pillar, 2023]. Do đó, ngay khi Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* ra đời, các quan điểm ủng hộ cũng dần xuất hiện. Tổng Giám mục Franz Lackner của Salzburg, khẳng định “người ta sẽ không còn có thể nói không” với việc ban phước lành cho những kết hợp cùng giới [The Pillar, 2023]. Linh mục James Martin, một linh mục Dòng Tên người Mỹ đã gọi Tuyên ngôn này là “một bước tiến quan trọng trong mục vụ của nhà thờ đối với cộng đồng LGBTQ” [Philip Pulella, 2023]. Và chúng tôi nhà thờ khẳng định mong muốn của các cặp đôi cùng giới “có sự hiện diện và giúp đỡ của Chúa trong các mối quan hệ cam kết và yêu thương của họ” [Amy Harmon, Ruth Graham, Sarah Maslin Nir, 2023]. Phát ngôn viên của các Giám mục Flemish (Bỉ) cũng khẳng định “Đây là một bước đột phá rất lớn bởi vì nó đến từ cơ quan cao nhất của Giáo hội và bởi vì nó cũng nói rõ ràng rằng các cặp đồng tính do đó có thể nhận được phước lành” [Vũ Văn An, 2023].

Tóm lại, với quan điểm cơ bản trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*, Giáo hội Công giáo một mặt, vẫn tiếp tục chứng tỏ chưa đồng ý hôn nhân đồng giới, nhưng mặt khác, Giáo hội đã thể hiện sự mở rộng bác ái, lòng khoan dung và kêu gọi các tín hữu, các thừa tác viên của mình phải tôn trọng những người đồng tính. Về sự mở rộng lòng khoan dung đối với người đồng tính, cũng cần phải hiểu rằng, Giáo hội Công giáo không cổ vũ những người đồng tính do bệnh tâm lý và rối loạn cảm xúc, nhưng vẫn tôn trọng những người đồng tính bẩm sinh. Bởi rõ ràng, Giáo hội nhận thức được, cho đến thời điểm hiện nay có nhiều căn bệnh và trạng thái cảm xúc của con người mà y học hiện đại chưa hoàn toàn giải mã được. Xét về mặt khoa học, về

nguyên tắc, không phải mọi sản phẩm khi ra đời đều hoàn hảo, kể cả con người. Và trên thực tế, về mặt sinh học chúng ta vẫn chứng kiến nhiều căn bệnh khác nhau do di truyền, bẩm sinh hoặc tự phát. Vì vậy, Giáo hội Công giáo cho rằng “phải khích lệ họ tuân theo kế hoạch của Thiên Chúa bằng cách quan tâm đặc biệt tới việc thực hành đức khiết tịnh” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2007: 176].

3. Những thách thức về mặt tiếp nhận

Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* mặc dù thể hiện một bước tiến mới trong quan điểm về hôn nhân đồng giới của Giáo hội Công giáo, song nó đang đứng trước những thách thức về mặt tiếp nhận ngay trong Giáo hội. Điều này thể hiện rõ nét nhất ở các Giáo phận địa phương (Khu vực, quốc gia). Một trong những vấn đề mà các Giáo phận địa phương (Đại diện là các Giám mục) quan tâm và tranh luận nhiều nhất là việc Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* có thể đi ngược lại Giáo luật của Giáo hội trước đó, đi ngược lại với Tin Mừng đã được Mạc Khải của Thiên Chúa. Từ quan điểm coi việc sáng tạo ra con người là công trình quan trọng nhất, và tình yêu (tình dục) là quà tặng mà Thiên Chúa ban cho một người nam với một người nữ (con người), một bộ phận lớn các quan điểm trong Giáo hội cho rằng, con người chỉ có thể sống trọn vẹn, làm đẹp lòng Thiên Chúa khi và chỉ khi giữ trọn bốn phận làm con cái Ngài. Do đó, có thể đề cập đến một số quan điểm của Giáo phận địa phương về Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* sau đây.

Tuyên bố của Tổng Giám mục Ukraina (UGCC) Sviatoslav Shevchuk viết: “Việc ban phép lành cho một linh mục luôn mang chiều kích Tin Mừng và Giáo lý, và do đó không thể nào mâu thuẫn với giáo huấn của Giáo Hội Công Giáo về gia đình như một thành phần trung thành, bất khả phân ly và sự kết hợp hiệu quả của tình yêu giữa một người nam và một người nữ, mà Chúa Giêsu Kitô đã nâng lên hàng Bí tích Hôn phối Thánh thiện” [Vũ Văn An, 2023]. Từ việc tiếp tục xác quyết rằng, tình yêu là sự kết hợp giữa một người nam và một người nữ, mà Chúa Giêsu Kitô đã nâng lên hàng Bí tích Hôn phối, Tổng Giám mục Shevchuk cho rằng: “Sự thận trọng mục vụ thúc giục chúng ta tránh những cử chỉ, cách diễn đạt và khái niệm mơ hồ có thể bóp méo hoặc xuyên tạc lời Chúa và giáo huấn của Giáo hội” [Vũ Văn An, 2023]. Cùng quan điểm này, linh mục Joseph Loïc Mben,

S.J., (Một giáo sư người Cameroon) cho rằng, văn bản này (Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*) là phản ứng ban đầu cho một vấn đề mới nổi. Theo ông, cần phải làm rõ văn bản này là một tuyên bố thể hiện quan điểm chính thức đầu tiên của Giáo hội về một tình hình mới. Vì vậy, ông nói rằng “lời kêu gọi chúc lành cho những mối quan hệ bất thường có thể có nguy cơ tạo ra ấn tượng về việc bình thường hóa cái gọi là những tình huống bất thường” [Vũ Văn An, 2023].

Bên cạnh các quan điểm này, một số Giám mục địa phương thậm chí còn cấm các linh mục thuộc Giáo phận mình thực hiện bất kỳ hình thức chúc lành nào cho các cặp đôi đồng giới. Chẳng hạn như, ngày 19/12/2023 (một ngày sau khi Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* được công bố), Đức Tổng Giám Mục Tomash Peta và Đức Giám Mục Athanasius Schneider (Người đứng đầu và phụ tá của Tổng Giáo phận Saint Mary ở Astana, Kazakhstan), lập luận rằng “Là những người kế vị các Tông đồ, và trung thành với lời thề long trọng nhân dịp thánh hiến giám mục của chúng ta, để bảo tồn kho tàng đức tin trong sự trong sạch và toàn vẹn, theo truyền thống luôn luôn và ở mọi nơi được tuân giữ trong Giáo hội kể từ thời các Tông đồ, chúng tôi khuyến khích và cấm các linh mục và tín hữu của Tổng Giáo phận Saint Mary ở Astana chấp nhận hoặc thực hiện bất cứ hình thức chúc lành nào cho các cặp vợ chồng trong tình trạng bất hợp lệ và các cặp đồng tính” [Vũ Văn An, 2023].

Ngoài ra, sự khác biệt về văn hóa, lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội ở một số quốc gia, khu vực cũng đã dẫn đến những lo lắng trong quá trình tiếp nhận Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*. Hội đồng Giám mục Công Giáo Kenya (KCCB) trong một Tuyên bố dài ba trang cho biết: “Trong bối cảnh Châu Phi của chúng tôi, trong khi thừa nhận sự nhầm lẫn hiện có ở các nước phát triển hơn, về các mô hình ‘kết hợp’ và ‘phong cách sống’ phi Kitô giáo mới, chúng tôi rất rõ ràng về gia đình và hôn nhân là gì” [Vũ Văn An, 2023]. Hội đồng này tiếp tục nhấn mạnh “Tình hình xã hội về hôn nhân đồng tính không được chấp nhận trong nền văn hóa của chúng ta. Chúng tôi đặc biệt khuyến khích sự hiểu biết về các phước lành như một cử chỉ khiêm tốn vâng phục Thiên Chúa và đường lối của Người, đồng thời nhận ra tội lỗi của chính mình và nhu cầu hoán cải và cứu rỗi” [Vũ Văn An, 2023]. Bên cạnh đó, việc tiếp nhận Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* của một số Hội đồng Giám mục phải được hiểu trong bối cảnh của nó. Thực tế

hiện nay cho thấy, một số quốc gia và vùng lãnh thổ vẫn đang áp dụng luật kết án tù giam, tra tấn hay thậm chí tử hình đối với những người đồng tính. Vì vậy, một số Hội đồng Giám mục ở các địa phương này xem việc tiếp nhận Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* trong bối cảnh này là thiếu khôn ngoan. Bởi rõ ràng các Giám mục không muốn đẩy người đồng tính vào tình trạng bạo lực [Vatican News, 2024].

Như vậy, từ những quan điểm trên trong chính Giáo hội Công giáo, có thể thấy vẫn còn đó những mong muốn xây dựng một nền luân lý thuần túy Giáo luật và bảo vệ nền tảng nguyên thủy của Giáo hội trên nguyên tắc Mặc Khải của Thiên Chúa và Huấn quyền của Giáo hội. Những thách thức về việc tiếp nhận của Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* không chỉ xuất hiện trong các Giáo phận địa phương, mà còn đồng thời xuất hiện ngay trong chính hàng Giáo phẩm, giáo dân của nội bộ Công giáo. Điều này cho thấy, để Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* đi vào thực tế, trở thành một nội dung trong các quy định về Giáo luật của Hội thánh là cả một quá trình thực sự lâu dài mà nó “vốn đòi hỏi thời gian và các chiến lược mục vụ vượt xa tầm ngắn hạn” [Vatican News, 2024]. Do đó, hàm ý sâu xa của Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*, ngoài vấn đề chúc lành, còn có một mục đích to lớn và dài hạn đó là đào tạo, bảo vệ phẩm giá con người, giảng dạy học thuyết xã hội Công giáo và nhiều chiến lược khác nhau.

Kết luận

Hôn nhân theo quan điểm của Giáo hội Công giáo là sự kết hợp giữa một người nam với một người nữ và được chính Chúa Giêsu nâng lên thành Bí tích. Từ những quan điểm của Giáo hội Công giáo về hôn nhân và đặc biệt là tính mới trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* như đã phân tích ở trên, có thể thấy lập trường của Giáo hội vẫn là không chấp nhận hôn nhân đồng giới. Tuy vậy, “với những giá trị mà nhân loại phải đấu tranh gian khổ mới giành được và từ sự phát triển của xã hội dân sự hiện đại (bên ngoài Giáo luật)” [Nguyễn Phú Lợi, 2020: 194], đặt trong bối cảnh đó, Giáo hội Công giáo đã thể hiện sự bao dung về tầm nhìn mục vụ trong Tuyên ngôn *Fiducia supplicans*. Quan điểm này được thể hiện ngay trong phần Giới thiệu của Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* một cách rõ ràng rằng “tài liệu này mang lại một sự đóng góp đặc thù và canh tân cho ý nghĩa mục vụ của các lời chúc lành, vốn cho phép mở rộng và làm phong phú thêm

sự hiểu biết cở điển, gắn liền chặt chẽ với viễn cảnh phụng vụ” [Congregazione per la Dottrina della Fede, 2023]. Trong thực tế, một số giáo phận địa phương đã ủng hộ và áp dụng ngay “hướng dẫn” của Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* về việc chúc lành cho các cặp đôi đồng giới. Song bên cạnh đó, sự khác biệt về văn hóa, lịch sử và các bộ luật Dân sự ở các quốc gia, vùng lãnh thổ cũng đã dẫn đến những sự cản trở trong việc tiếp nhận Tuyên ngôn *Fiducia supplicans* của các Giáo hội địa phương.

Tại Việt Nam, dưới ánh sáng của Công đồng Vatican II, vấn đề quyền của con người cũng được Hội đồng Giám mục nêu lên ngay từ khi được thành lập năm 1980, với bản thư chung nổi tiếng: “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc để phục vụ hạnh phúc của đồng bào”, trong đó khẳng định: “Không có sinh hoạt nào của con người lại xa lạ đối với sứ mạng của Hội Thánh, và ngược lại không có sinh hoạt nào của Hội Thánh không liên quan tới tất cả cuộc sống con người” [Hội đồng Giám mục Việt Nam, 1980: 7]. Thực tiễn xã hội Việt Nam trong những năm qua cũng cho thấy, vấn đề hôn nhân đồng giới được xã hội rất quan tâm. Điều này, không chỉ thể hiện trong sự nỗ lực của những nhà làm luật về quyền kết hôn, bình đẳng của những người đồng tính, mà còn biểu hiện khá rõ trong một bộ phận của giới trẻ, trong cộng đồng LGBT ở Việt Nam. Trong bối cảnh nhiều quốc gia, khu vực trên thế giới đã công nhận, cho phép hoặc không cấm hôn nhân đồng tính cũng đặt ra cho Giáo hội Công giáo những suy tư phải đương đầu về việc con người ngày càng đi đến (đòi hỏi) những quyền tự do chưa hề có trong lịch sử của chính Giáo hội./.

CHÚ THÍCH:

- 1 C.D.F. là cơ quan lâu đời nhất của Giáo hội Công giáo, được Giáo hoàng Phaolô III lập vào năm 1542. Mục tiêu (nhiệm vụ) lớn nhất của C.D.F. là phổ biến Giáo lý Công giáo và bảo vệ những quan điểm truyền thống của Giáo hội Công giáo nếu nó gặp nguy hiểm trước các học thuyết mới không thể chấp nhận được.
- 2 Cần hiểu là để chỉ sự cầu xin ơn sủng của Thiên Chúa cho một cá nhân hay đồ vật mà nó không phải là một Bí tích trong Giáo hội Công giáo.
- 3 Xem thêm Giáo hoàng Gioan XXIII, *Thông điệp Hòa bình trên thế giới* (Pacem in Terris), ngày 11/4/1963, Bản dịch tiếng Việt, Trung tâm học vấn Đa Minh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Amy Harmon (2023), Ruth Graham, Sarah Maslin Nir, *Making History on a Tuesday Morning, With the Church's Blessing*, <https://web.archive.org/web/20231221002407/https://www.nytimes.com/2023/12/19/us/catholic-gay-blessing-pope-francis.html>, ngày đăng tải 19/12/2023, ngày truy cập 12/01/2024.
2. Vũ Văn An (2023), *Dư luận thế giới Công Giáo về tuyên ngôn Fiducia supplicans*, <https://tinviuiviet.net/vi/news/Ton-giao-24/Du-luan-the-gioi-Cong-Giao-ve-tuyen-ngon-Fiducia-supplicans-11918/>, ngày đăng tải 20/12/2023, ngày truy cập 12/01/2024.
3. Codex Iuris Canonici, 1983.
4. Công đồng Vatican II (1962), *Hiến chế Tín lý Dei Verbum*, 12.
5. Congregazione per la Dottrina della Fede (2023), Dichiarazione “*Fiducia supplicans*” *sul senso pastorale delle benedizioni del Dicastero per la Dottrina della Fede*, B0901 (2023).
6. Giáo hoàng Phaolô VI (1964), *Thông điệp Hội Thánh giữa loài người (Ecclesiam suam)*, số 80.
7. Giáo hoàng Gioan Phaolô II, *Thông điệp Đấng Cứu chuộc loài người*, số 14.
8. Giáo lý Hội Thánh Công giáo (1992), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
9. Giáo lý Hội Thánh Công giáo (1992), Nxb. Tôn giáo, Hà Nội.
10. Hội đồng Giám mục Việt Nam (2007), Tóm lược học thuyết xã hội của Giáo hội Công giáo, Nxb. Tôn giáo (2006), Giáo lý Hội Thánh Công giáo, Hà Nội.
11. Hội đồng Giám mục Việt Nam (1980), *Thư chung*, Nxb. Tôn giáo, Hà Nội, điều số 7.
12. Nguyễn Phú Lợi (2020), “Quan điểm của Giáo hội Công giáo về quyền con người – Những giá trị và thách thức”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 (194).
13. Philip Pullella (2023), *Vatican approves blessings for same-sex couples in landmark ruling*, <https://www.reuters.com/world/vatican-approves-blessings-same-sex-couples-under-certain-conditions-2023-12-18/>, ngày đăng tải 18/12/2023, ngày truy cập 10/01/2024.
14. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2001), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2000*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, điều 10.
15. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam sửa đổi năm 2014*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, khoản 2, điều 8
16. Thánh Công đồng chung Vatican II (1972), *Hiến chế, sắc lệnh, tuyên ngôn, sứ điệp*, Phân khoa Thần học Giáo hoàng Học viện Thánh Pio X, Đà Lạt, tr. 768.
17. *The Pillar, Cardinal Fernández: Same-sex blessing “does not validate or justify anything” (2023)*, <https://www.pillaratholic.com/p/cardinal-fernandez-same-sex-blessing>, ngày đăng tải 23/10/2023, ngày truy cập 10/01/2024.

18. *Từ điển Tiếng Việt* (2005), Nxb. Đà Nẵng.
19. Vatican News (2023), *Đức Thánh Cha Phanxicô trả lời các nghi vấn của 5 Hồng y*, [https://tgpsaigon.net/bai-viet/duc-thanh-cha-phanxico-tra-loi-cac-nghi-van-cua-5-hong-y-71153](https://tgpsaigon.net/bai-viet/duc-thanh-cha-phanxico-tra-loi-cac-nghi-van-cua-5-hong-y), ngày đăng tải 03/10/2023, ngày truy cập 10/01/2024.
20. Vaticannews (2023), *Reazioni a Fiducia supplicans, comunicato del Dicastero per la Dottrina della Fede*, <https://www.vaticannews.va/it/vaticano/news/2024-01/dottrina-della-fede-fiducia-supplicans-cardinale-fernandez.html>, ngày đăng tải 04/01/2024, ngày truy cập 15/01/2024.

Abstract

CATHOLIC CHURCH'S TOLERANCE TOWARDS SAME-SEX MARRIAGE THROUGH DECLARATION *FIDUCIA SUPPLICANS* AND CHALLENGES

Nguyen Huu Anh

University of Khanh Hoa.

Nguyen Van Duy

Quang Binh University.

Tran Nguyen Hoang Chuong

Son Ha Primary Scholl No. II.

On December 18, 2023, the Congregation for the Doctrine of the Faith (CDF) of the Catholic Church published the *Fiducia Supplicans* Declaration on the pastoral meaning of blessings. There is a new Declaration of CDF and it has considered the possibility of blessing same-sex couples. On the one hand, it demonstrates the Church's tolerance towards same-sex couples; On the other hand, it represents a new step in the Catholic Church's perspective on human rights. However, it can be said that the Catholic Church has never recognized (or allowed) same-sex marriage. Therefore, in addition to supporting viewpoints, the *Fiducia Supplicans* Declaration also faces challenges in reception within the Church, especially local Churches.

Keywords: Catholic, *Fiducia supplicans* declaration, homosexuality marriage